

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/DS-ST

Ngày 10-01-2022.

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Minh Tân.  
2. Bà Trần Thị Phiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thụy Thùy Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Cao Lâm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2021/TLST-DS ngày 01/6/2021, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Xuân B, năm sinh 1955;

Địa chỉ: ..., Nguyễn H, khóm ..., phường ..., thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ kinh doanh: số ..., ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Hoàng P, năm sinh 1980;

2.2. Chị Hồ Thị Kim H, năm sinh 1984;

Cùng địa chỉ: tổ ..., ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Tại phiên tòa, ông Võ Xuân B và anh Nguyễn Hoàng P có mặt, chị Hồ Thị Kim H vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/5/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Xuân B trình bày:

Từ ngày 21/5/2017 đến ngày 22/5/2018, ông B có bán cho vợ chồng anh P và chị Kim H thức ăn gia súc nhiều đợt. Quá trình mua bán, anh P và chị Kim H thanh toán trả

tiền mua thức ăn gia súc không đầy đủ, đến ngày 22/5/2018 thì anh P và chị Kim H ngưng không mua nữa, còn thiếu 48.840.000 đồng. Từ ngày 26/5/2018 đến ngày 11/9/2020, anh P và chị Kim H trả nhiều lần được 45.500.000 đồng, còn thiếu nợ 3.340.000 đồng thì ngưng đến nay. Nay ông B yêu cầu anh P và chị Kim H liên đới trả tiền còn nợ là 3.340.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông B trình bày có một số đợt anh P và chị Kim H tự đến mua và nhận thức ăn gia súc tại cửa hàng của ông B nhưng hai bên không thỏa thuận trừ tiền công đi mua hàng vào tiền còn thiếu nợ. Ông B cũng không hứa giảm nợ và trừ tiền công đi mua hàng, nên không đồng ý giảm nợ và trừ tiền công đi mua hàng theo yêu cầu của anh P, chị Kim H.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P và chị Hồ Thị Kim H trình bày:*

Từ ngày 21/5/2017 đến ngày 22/5/2018, ông B có bán cho vợ chồng anh P, chị Kim H thức ăn gia súc nhiều đợt, thỏa thuận trả chậm. Quá trình mua bán, anh P và chị Kim H thanh toán trả tiền mua thức ăn gia súc không đầy đủ, đến ngày 22/5/2018 thì anh P và chị Kim H ngưng không mua nữa, còn thiếu 48.840.000 đồng. Từ ngày 26/5/2018 đến ngày 11/9/2020, anh P và chị Kim H trả nhiều lần được 45.500.000 đồng, còn thiếu 3.340.000 đồng thì ngưng đến nay. Nay anh P và chị Kim H không đồng ý trả cho ông B số tiền 3.340.000 đồng. Anh P và chị Kim H cho rằng ông B có hứa giảm nợ nên yêu cầu ông B giảm trừ 2.340.000 đồng, và chỉ đồng ý trả cho ông B số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh P thừa nhận còn thiếu của ông B tiền mua thức ăn gia súc 3.340.000 đồng. Anh P trình bày có một số đợt thì anh P và chị Kim H tự đến mua và nhận thức ăn gia súc tại cửa hàng của ông B. Anh P trình bày nếu giao nhận thức ăn gia súc tại cửa hàng thì trừ bớt tiền công đi mua hàng vào tiền nợ mới hợp lý nhưng ông B không đồng ý trừ bớt thì anh P cũng không yêu cầu gì về tiền công đi mua hàng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thống nhất với trình tự, thủ tục tố tụng thụ lý, giải quyết vụ án, về thu thập chứng cứ, ban hành các văn bản tố tụng liên quan; về xác định: thẩm quyền giải quyết xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp và thành phần đương sự, người tham gia tố tụng. Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình tố tụng, giải quyết và xét xử vụ án, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật. Thống nhất trình tự, thủ tục mở phiên tòa xét xử vụ án có mặt nguyên đơn, vắng mặt chị Hồ Thị Kim H (do chị H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Xuân B. Buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng P và chị Hồ Thị Kim H liên đới trả cho ông Võ Xuân B số tiền 3.340.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, có mặt ông Võ Xuân B và anh Nguyễn Hoàng P, vắng mặt chị Hồ Thị Kim H. Xét thấy chị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội

đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án với sự có mặt ông Võ Xuân B và anh Nguyễn Hoàng P, vắng mặt chị Hồ Thị Kim H, theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” của nguyên đơn ông Võ Xuân B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Thời hiệu khởi kiện còn trong thời hạn pháp luật quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến trình bày của các bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn ông Võ Xuân B, và Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P và chị Hồ Thị Kim H trình bày thống nhất anh P và chị Kim H có mua thức ăn gia súc của ông B từ ngày 21/5/2017 đến ngày 22/5/2018 thì ngưng và còn thiếu 48.840.000 đồng. Đến ngày 11/9/2020, anh P và chị Kim H trả được 45.500.000 đồng, còn nợ 3.340.000 đồng. Đây là những tình tiết hai bên đã thống nhất nên không phải chứng minh.

[2.2] Anh P và chị Kim H thừa nhận còn nợ 3.340.000 đồng nhưng không đồng ý trả 3.340.000 đồng. Anh P và chị Kim H cho rằng ông B có hứa giảm nợ và trừ tiền công đi mua hàng, nên yêu cầu giảm nợ là 2.340.000 đồng và chỉ đồng ý trả cho ông B 1.000.000 đồng. Tuy nhiên trình bày của anh P và chị Kim H không được ông B thừa nhận và đồng ý, anh P và chị Kim H cũng không có chứng cứ chứng minh hai bên có thỏa thuận giảm trừ nợ 2.340.000 đồng và trừ tiền công đi mua hàng, nên trình bày của anh P và chị Kim H không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Xuân B.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P và chị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ theo quy định pháp luật. Ông B không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều: 26, 35, 91, 92, 147, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều: 385, 430, 431, 433, 434, 435, 436, 440, 453, 357, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Các Điều: 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**XỬ:**

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Xuân B về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với anh Nguyễn Hoàng P và chị Hồ Thị Kim H.

2. Buộc anh Nguyễn Hoàng P và chị Hồ Thị Kim H liên đới trả cho ông Võ Xuân B số tiền 3.340.000 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (anh Nguyễn Hoàng P và chị Hồ Thị Kim H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Hồ Thị Kim H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự (Hồ Thị Kim H) vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự.
- Viện KSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện C.
- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu văn thư Tòa án. (NQ.Hung)

**Nguyễn Quốc Hưng**